

# Quản lý thiết bị dạy học ở các trường tiểu học quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Hải\*

\* Trường Đại học Trà Vinh

Received: 25/12/2022; Accepted: 30/12/2022; Published: 2/1/2023

**Abstract:** On the basis of theoretical research and the current situation of teaching and learning management in primary schools, the article proposes measures to manage teaching and learning in primary schools in District 10, Ho Chi Minh City in order to contribute to improving the quality of education in schools.

**Keywords:** Teaching equipment management, primary school, District 10, Ho Chi Minh City

## 1. Mở đầu

Trong những năm gần đây quận 10, thành phố Hồ Chí Minh đã đầu tư tăng cường CSVC, thiết bị dạy học (TBDH) cho các NT nhằm xây dựng TBDH của NT thành một hệ thống hữu hiệu, TBDH trong các NT ngày càng được trang bị nhiều hơn. Tuy nhiên việc QL, sử dụng TBDH sao cho có hiệu quả cao nhất vẫn còn là vấn đề cần được quan tâm nhiều hơn. Vì vậy việc tác giả quan tâm nghiên cứu biện pháp QL TBDH nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng CSVC, TBDH là vấn đề cần thiết; đặc biệt nghiên cứu việc QL TBDH nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng TBDH nhất là trong thời điểm Ngành GD đang vận hành CTGDPT 2018 cho học sinh lớp 1; 2; 3 và tiếp tục thực hiện CT hiện hành lớp 4; 5 góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Theo đó, từ kết quả nghiên cứu thông qua bài viết tác giả trình bày về: “Quản lý thiết bị dạy học ở các trường tiểu học Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh”

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Đánh giá chung thực trạng QL TBDH ở các trường TH Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Để đánh giá thực trạng QL TBDH ở các trường TH Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, qua đó thấy được mặt mạnh, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế để xây dựng các biện pháp QL TBDH ở các trường TH Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; tác giả đã khảo sát 150 CBQL, GV, NV 10 trường TH Quận 10 (Thiên Hộ Dương, Bắc Hải, Lê Thị Riêng, Lê Đình Chinh, Nhật Tảo, Võ Trường Toản, Điện Biên, Dương Minh Châu, Trương Định, Hồ Thị Kỳ) thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

- CBQL trường: 25 cán bộ
- GV, NV các trường: 125 người, tác giả đã sử dụng PP quan sát, PP điều tra bảng hỏi, PP phỏng vấn. Sau khi tổng hợp, xử lý số liệu tác giả có đánh giá

chung như sau:

Các trường đã thực hiện đầy đủ chương trình GDTH theo CTGDPT 2018; đều thực hiện đúng KHGD. Việc đổi mới PPDH đã được các trường trong toàn quận thực hiện xuyên suốt trong nhiều năm qua đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018.

Việc ứng dụng CNTT trong QL và DH ngày càng hiệu quả và thực chất. Một vài trường đã đầu tư nhiều TB phục vụ DH, thực hành (ti-vi, bảng tương tác,...), tổ chức cho HS được học các tiết học ngoài trời, DH trải nghiệm các môn học Tự nhiên - Xã hội, Khoa học, Lịch sử - Địa lí đã giúp GV có điều kiện đổi mới PPDH và HS rèn kỹ năng và tiếp thu bài HS động hơn.

Trong năm học 2021 - 2022, Quận đã đầu tư XD, cải tạo CSVC trường lớp và đã đưa vào hoạt động các trường

Đến cuối năm học 2021- 2022, Quận đạt chỉ tiêu 330 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (chỉ tiêu toàn Thành phố đến là 300 phòng học/10.000 dân), 100% HS TH được học 02 buổi/ngày; các phòng học chức năng, công trình phụ trợ đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực và phẩm chất HS.

Về đầu tư TB, PGD&ĐT đã phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch khảo sát, bổ sung các công trình sửa chữa, đầu tư có kinh phí dưới 500 triệu đồng (năm 2022). Hiện nay, các trường đang thực hiện và dự kiến đưa vào sử dụng tháng 12/2022. Việc đầu tư trang TB được UBND Quận 10 đặc biệt quan tâm, chú trọng đáp ứng điều kiện thực hiện CTGDPT 2018 ở cấp phổ thông, tiếp tục đầu tư ti vi 65 inch cho khối lớp 2 và 6 gồm và một số máy chiếu-màn chiếu dùng chung, tủ thiết bị đồ dùng DH lớp 2

Bảng 2.1. ĐG của CBQL, GV về kiểm tra, ĐG thiết bị ở các trường TH

TT	Kiểm tra, đánh giá	Mức độ( n=150)					ĐTB	Thứ bậc
		Không thực hiện	ít thực hiện	Trung bình	Thường xuyên	Rất thường xuyên		
		SL	SL	SL	SL	SL		
1	HT xây dựng các tiêu chí ĐG	32	28	30	33	27	2,93	5
2	ĐG tiêu chuẩn về TBDH	18	30	35	28	39	3,42	3
3	XD kế hoạch kiểm tra, ĐG hoạt động sử dụng TBDH	22	27	25	21	55	3,59	1
4	Kiểm tra thường kỳ các bộ phận thực hiện nhiệm vụ được giao	30	26	34	26	34	3,08	4
5	Kiểm tra đột xuất các bộ phận thực hiện nhiệm vụ được giao	31	34	30	28	28	2,85	6
6	ĐG việc sử dụng TBDH trong quá trình DH của GV	18	27	28	39	38	3,55	2
7	Tổng kết, rút kinh nghiệm, phát hiện những khiếm khuyết, điều chỉnh những vấn đề cần thiết	28	38	24	38	22	2,84	7
ĐTB chung : 3,18/7								

Nguồn : Tác giả thống kê từ khảo sát năm 2022

Qua bảng trên; từ kết quả khảo sát 150 CBQL, GV, NV 10/17 trường TH về kiểm tra, đánh giá TB ở các trường TH cho thấy có điểm trung bình là 3,18/7 CBQL, GV đánh giá các nội dung: XD kế hoạch kiểm tra, ĐG hoạt động sử dụng TBDH (3.59 điểm, thứ bậc 1); Đánh giá việc sử dụng TBDH trong quá trình dạy học của GV (3.55 điểm, thứ bậc 2); Đánh giá tiêu chuẩn về TBDH (3.42 điểm, thứ bậc 3) được HT các trường TH thường xuyên thực hiện. Thông qua dự giờ GV, HT đã ĐG hiệu quả sử dụng của TBDH, HT ngay từ đầu năm học đã XD kế hoạch kiểm tra, ĐG hoạt động sử dụng TBDH và đánh giá tiêu chuẩn của TBDH từ đó lựa chọn đơn vị cung cấp TBDH đảm bảo chất lượng. Một số nội dung kiểm tra, đánh giá HT thực hiện mức trung bình gồm: Kiểm tra thường kỳ các bộ phận thực hiện nhiệm vụ được giao (3.08 điểm, thứ bậc 4); HT xây dựng các tiêu chí đánh giá (2.93 điểm, thứ bậc 5); Kiểm tra đột xuất các bộ phận thực hiện nhiệm vụ được giao (2.85 điểm, thứ bậc 6); Tổng kết, rút kinh nghiệm, phát hiện những khiếm khuyết, điều chỉnh những vấn đề cần thiết (2.84 điểm, thứ bậc 7). Tìm hiểu thực tế chúng tôi nhận thấy, việc kiểm tra định kỳ hàng tháng của NT đối với viên chức phụ trách TBDH, về cơ bản là chỉ chú trọng kiểm kê về số lượng, còn chất lượng TBDH chỉ qua loa. Do đó, có trường hợp TBDH chỉ hư hỏng nhẹ trong quá trình sử dụng không được sửa chữa kịp thời dẫn đến cất vào kho không sử dụng nữa. Bên cạnh đó, chưa tiến hành kiểm tra đột xuất dẫn đến tình trạng TBDH chưa thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ. CBQL và GV ở cấp TH đã ý thức đầy đủ được vai trò thiết

yếu của TBDH đối với hoạt động GD. Đây là việc làm thiết thực nhằm mục đích nâng cao hiệu quả DH

phục vụ nhu cầu đổi mới CTGDPT. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động TBDH bước đầu hoàn thiện. Được lãnh đạo tại địa phương, đặc biệt lãnh đạo Sở GD&ĐT quan tâm đến công tác này và xem đầu tư vào GD là đầu tư để phát triển. Tuy nhiên, do cán bộ phụ trách vừa thiếu vừa yếu chuyên môn nên việc QL của HT đối với công tác này còn gặp nhiều khó khăn. Tuy đã quy định về hồ sơ sổ sách, quy định

về sử dụng các TBDH của GV nhưng do HT nhiều công việc nên hình thức QL đối với công tác này chủ yếu chỉ dừng lại mức độ là thông qua sổ sách, hoặc chỉ thông qua dự giờ thăm lớp của mình để nắm việc sử dụng TBDH của GV, còn việc bảo quản thì giao cho CB phụ trách hoặc GV kiêm nhiệm TB. Việc trang bị, mua sắm, tu sửa TBDH chỉ lên KH vào đầu năm, song nguồn kinh phí lại lệ thuộc vào KH trang cấp của PGD&ĐT. Đây chính là điều bất cập trong việc điều hành của người HT. Các tổ chuyên môn ít quan tâm đến công tác QL TBDH, việc lập KH của tổ ít đề cập đến công tác này. HT chưa phân cấp triệt để trong công tác, chưa gán trách nhiệm của tổ chuyên môn trong việc QL TBDH.

## 2.2. Đề xuất các biện pháp quản lý thiết bị dạy học tại các trường tiểu học quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

### 2.2.1. Nâng cao nhận thức về vai trò của quản lý thiết bị dạy học cho cán bộ quản lý, giảng viên các trường tiểu học

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV, NV, HS làm chuyển biến mạnh mẽ và sâu sắc trong đội ngũ CBQL về tầm quan trọng của công tác quản lý TBDH, tuyên truyền cho CBQL, GV và HS về tầm quan trọng của TBDH để nâng cao tinh thần trách nhiệm của CBQL, GV trong việc QL TB, đồ dùng dạy học.

Mặt khác, giúp cho CBQL, GV, HS nhận thức rõ về vai trò và lợi ích của việc sử dụng TBDH trong dạy học TH và tác dụng và giá trị của sử dụng TBDH đối với chất lượng bài học, góp phần thực hiện mục tiêu và ND của CT tổng thể.

### 2.2.2. Xây dựng kế hoạch quản lý thiết bị dạy học phù

### *hợp với điều kiện thực tế của nhà trường*

Nhằm bảo đảm ND việc lập KH, triển khai nhiệm vụ, tổ chức thực thi và kiểm tra, giám sát trở thành những yếu tố ảnh hưởng đối với chất lượng của hoạt động giảng dạy và kết quả công tác QL TBDH theo nhu cầu đổi mới GD. Tổ chức lập kế hoạch QL trang TB giảng dạy theo nhu cầu đổi mới GD nhằm tạo các điều kiện tối ưu nhất trong sử dụng TBDH và phân bổ TBDH để GV dùng. Nói một cách cụ thể TBDH luôn trong trạng thái tối ưu nhất, hoàn chỉnh nhất và kịp thời đáp ứng việc giảng dạy của GV theo nhu cầu đổi mới GD. HT yêu cầu từng tổ, ban, bộ môn, GV lên phương án ứng dụng TBDH thật chi tiết và rõ ràng. Cần chú ý để sử dụng TBDH có hiệu quả cao và không thể bỏ qua việc chọn lựa TBDH phù hợp bởi vì không phải TBDH nào dùng cũng mang đến lợi ích, hiệu quả. Để GV có khả năng hiểu và dùng thành thạo TBDH nên tổ chức những khoá tập huấn kiến thức, kỹ năng sử dụng TBDH trong giảng dạy.

### *2.2.3. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng sử dụng thiết bị dạy học cho đội ngũ giáo viên trường tiểu học*

Đảm bảo công tác quản lý TBDH theo những tiêu chuẩn kỹ thuật vừa có giá trị và tạo thuận lợi cho việc khai thác TBDH của GV, mặt khác tránh thất thoát lãng phí nguồn lực của NT. Nhằm phát huy hết giá trị từ những TBDH hiện có, tránh việc “đay chay, học chay” của một số GV. NT cần quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, từng thành viên trong bộ máy quản lý TBDH, cụ thể:

+ HT có nhiệm vụ chủ trì, chỉ đạo từng PHT đề lên phương án việc đầu tư, mua sắm, sửa chữa và nâng cấp một số cơ sở vật chất của NT. Hướng dẫn triển khai thực hiện và kiểm tra kết quả. Đồng thời, tham mưu cấp trên để XD đề án về đào tạo và tuyển dụng CB chuyên trách QL TBDH trong năm.

+ PHT chịu trách nhiệm trước HT về công tác QL, sử dụng TBDH của trường học, yêu cầu mỗi tổ bộ môn, từng phòng nghiệp vụ lập KH liên quan đến việc khai thác TBDH và giám sát, kiểm tra những nội dung trên.

+ Tổ trưởng chuyên môn XD kế hoạch khai thác, dùng và QL danh mục TBDH theo yêu cầu của môn học. Đôn đốc công tác báo cáo và QL kết quả khai thác TBDH của tổ chuyên môn.

### *2.2.4. Thực hiện xã hội hóa và đẩy mạnh công tác tự chế thiết bị dạy học*

Tăng cường XH hóa và đẩy mạnh công tác tự chế TBDH để đảm bảo cho công tác QL TBDH trong bối cảnh đổi mới GD đạt hiệu quả. Đẩy mạnh phong trào tự làm TBDH để hỗ trợ thiết thực cho công tác nghiên cứu cải tiến PP giảng dạy và nâng cao chất lượng. HT phân công cho từng cán bộ phụ trách, các tổ chuyên

môn dựa trên cường độ hoạt động, tuổi thọ của TBDH đề xuất với lãnh đạo NT xây dựng KH bảo trì và sửa chữa thường xuyên. Hàng năm có phương án dự trữ một khoản tài chính nhằm khắc phục cho các TBDH gặp hỏng hóc lớn. Huy động các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực,...) trong cộng đồng và XH cho công tác TB trường học sao cho hoạt động này lúc đầu là thụ động và dần dần trở thành chủ động, tự giác và thường xuyên. Vận động phụ huynh HS làm gương tiêu biểu trong việc thúc đẩy vai trò các đoàn thể, tổ chức XH chăm lo cho GD-ĐT nói chung và QL TBDH nói riêng.

### *2.2.5. Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học”.*

Nhằm kết hợp sử dụng và QL tốt hơn chức năng của TB học tập sẵn có ở NT đồng thời giải quyết những thiết hụt đang tồn đọng. Đổi mới kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao hiệu suất hoạt động của TBDH và kết luận kiểm tra là căn cứ để điều chỉnh qui trình QL.

### **3. Kết luận**

Đổi mới GD hiện nay đòi hỏi HT các trường TH cần quan tâm sử dụng TBDH và nâng cao hiệu quả sử dụng TBDH trong NT, nhất là trong CTGDPT mới. TBDH có vị trí, vai trò quan trọng nhằm nâng cao trình độ nhận thức của HS. Quản lý TBDH trong bối cảnh đổi mới GD các trường TH hiện nay yêu cầu CBQL phải thực hiện chu trình 4 bước thuộc chu trình PDCA gồm: Lập KH (Plan), tổ chức và chỉ đạo thực hiện (Do), kiểm tra ĐG (Check), và thực hiện KH đã đề ra (Act). Kết quả khảo sát thực trạng QL TBDH đáp ứng yêu cầu đổi mới GD ở các trường TH Quận 10 cho thấy, HT đã tổ chức triển khai KH sử dụng TBDH đến tổ bộ môn, tổ bộ môn triển khai đến các GV để thực hiện. Chỉ đạo tổ chuyên môn và GV mua sắm, bảo quản, sử dụng TBDH và xây dựng KH kiểm tra, ĐG hoạt động sử dụng TBDH. Kết quả khảo sát các biện pháp cho thấy, các biện pháp trên có tính rất cần thiết và rất khả thi, có thể áp dụng vào tình hình thực tế của các trường TH ở Quận 10.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về ban hành các danh mục tối thiểu cấp tiểu học*. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1*. Hà Nội
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2*. Hà Nội